TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **44/**2021/QĐHG-HNGĐ	*TP.Tuyên Quang, ngày 29 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thẩm phán ra quyết định: Bà **Phạm Thị Hương Giang**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 14 tháng 10 năm 2021 giữa:

- Người khởi kiện: Ông **Nguyễn D**, sinh năm 1964;
- Người bị kiện: Bà **Nguyễn K**, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: Tổ 23, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành và tài liệu kèm theo, không bên nào có ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:

- Người khởi kiện: Ông **Nguyễn D**, sinh năm 1964;
- Người bị kiện: Bà **Nguyễn K**, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: Tổ 23, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn D và bà Nguyễn K thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Ông Nguyễn D và bà Nguyễn K xác định các con chung là Nguyễn T, sinh ngày 01/11/1987 và Nguyễn T2, sinh ngày 23/3/1989 đã đủ 18 tuổi, đã trưởng thành và tự lập nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Ông Nguyễn D và bà Nguyễn K xác định tự thoả thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Vay nợ chung: Ông Nguyễn D và bà Nguyễn K xác định không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các bên;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND phường Đ;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

Phạm Thị Hương Giang